

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST.

Ngày: 07/5/2020.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và bà Vũ Thị Minh Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo tạm dừng mở phiên tòa hình sự số 04/2020/TB-TA, ngày 01/4/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa hình sự số 03/2020/TB-TA, ngày 23/4/2020, đối với bị cáo:

Lê Chế L, sinh năm 1992 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Phương B (không rõ năm sinh) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1962;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 09/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 89/2016/HSST, Lê Chế L chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2017;

Tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 50/2012/HSST;

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

* **Bị hại:** 1. Bà Đinh Thị M, sinh năm 1972 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1979 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Bùi Quốc B (tên gọi khác: B. E), sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Vũ Chế L, sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 08/7/2018, bị cáo Lê Chế L điều khiển xe mô tô biển số 86H4-7185 (xe của gia đình Linh) đi đến địa bàn thôn P, xã T, thị xã L để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của ông Phan Thanh T, bị cáo L thấy nhà đóng cửa, không có ai ở nhà nên dừng xe lại, bị cáo lấy 01 thanh sắt nạy bung bản lề cửa rồi đi vào trong nhà đến phòng khách, tại đây bị cáo tháo lấy chiếc tivi nhãn hiệu Sony 49 inch, màu đen rồi sau đó đem bán cho ông Nguyễn Vũ Chế L với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, ông L bán cho một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng.

*Theo kết luận định giá tài sản số: **78/KL** - ĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L xác định: 01 tivi Sony màu đen, loại 49 inch, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại: **14.310.000 đồng**.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 01/12/2018, Bùi Quốc B điều khiển xe mô tô biển số 86K9-8059 (xe của gia đình B) đến khu phố 3, phường T, thị xã L gặp và rủ bị cáo Lê Chế L đi trộm cắp tài sản thì bị cáo L đồng ý. B điều khiển xe chở bị cáo L đến thôn H, xã T, thị xã L, khi đó khoảng 09 giờ cùng ngày, thấy nhà bà Đinh Thị M đóng cửa, trong nhà không có ai nên B dừng xe lại, bị cáo L xuống xe, đi đến bên hông nhà rồi dùng kim bẻ gãy khóa cửa. Liên sau đó, bị cáo L đi vào trong nhà chiếm đoạt chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch rồi cùng với B đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực phường B, thị xã L thì bị lực lượng Công an phường Bình Tân đi tuần tra phát hiện, truy đuổi, B điều khiển xe chạy đến trước tiệm điện tử Tino ở khu phố 7, phường B thì dừng lại, bị cáo L ôm chiếc tivi đem vào trong tiệm để rồi cùng

B lên xe bỏ trốn. Ngay sau đó, Công an phường B đã thu giữ chiếc tivi rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 03/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L mời Bảo và bị cáo L làm việc, qua làm việc, bị cáo L và B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*Theo kết luận định giá tài sản số **112/KL** - ĐGTS ngày 09/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi xác định: 01ti vi nhãn hiệu Samsung 32 inch, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là **3.050.000 đồng**.

Về vật chứng vụ án: Là 01 tivi Sony màu đen, loại 49 inch không thu hồi được; Riêng vật chứng của lần phạm tội ngày 01/12/2018 đã được giải quyết tại bản án số 37/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã L (hiện đã có hiệu lực pháp luật).

Về dân sự:Bà Đinh Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự; ông Phan Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), qua yêu cầu của ông Tthì bị cáo đồng ý bồi thường.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Chế L, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Lê Chế L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Lê Chế L từ: 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Chế L bồi thường cho ông Phan Thanh T số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Chế L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Lê Chế L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại bà Đinh Thị M, ông Phan Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Quốc B và ông Nguyễn Vũ Chế L.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại bà Đinh Thị M, ông Phan Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Quốc B và ông Nguyễn Vũ Chế L không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Chế L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 08/7/2018, tại nhà của ông Phan Thanh T thuộc thôn P, xã T, thị xã L, bị cáo Lê Chế L đã lén lút chiếm đoạt 01 tivi Sony màu đen, loại 49 inch, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại: **14.310.000 đồng** của ông T. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bán cho ông Nguyễn Vũ Chế L với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/12/2018, sau khi gặp Bùi Quốc B và được Bảo rử đi trộm cắp tài sản thì bị cáo L đồng ý. Thực hiện ý định trên, B điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đến thôn H, xã T, thị xã L, khi đó khoảng 09 giờ cùng ngày, thấy nhà bà Đinh Thị M đóng cửa, trong nhà không có ai nên B dừng xe lại, bị cáo L xuống xe, đi đến bên hông nhà rồi dùng kim bẻ gãy khóa cửa. Sau đó, bị cáo L đi vào trong nhà chiếm đoạt chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại: **3.050.000 đồng** rồi cùng với B đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”, do đó, hành vi của các bị cáo Lê Chế L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của bị cáo Lê Chế L và Bùi Quốc B trong lần phạm tội ngày 01/12/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bùi Quốc B là người rủ rê, còn bị cáo L là người thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giữa Bùi Quốc B và bị cáo L không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là đồng phạm ngang nhau, vì vậy bị cáo L

và Bùi Quốc B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự. Vào ngày 12/7/2019, Bùi Quốc B đã bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 37/2019/HS-ST (hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Chế L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Chế L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Đinh Thị M không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Bị hại ông Phan Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng, qua yêu cầu của ông T thì bị cáo đồng ý bồi thường, do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải bồi thường cho ông T số tiền 17.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Chế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Chế L 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/01/2020.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Chế L bồi thường cho ông Phan Thanh T số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo Lê Chế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**07/5/2020**). Riêng bị hại M, T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

